萬能科技大學學生急難救助金設置實施辦法

Quy định hình thức thực thi tiền trợ cấp cứu nạn khẩn cấp cho sinh viên trường Đại học khoa học kỹ thuật Vạn Năng

93 年 04 月 27 日 92 學年度第 2 學期行政會議修訂通過
99 年 10 月 05 日 99 學年度第 1 學期行政會議修訂通過
111 年 08 月 09 日 111 學年度第 1 學期第 2 次行政會議修訂通過

第 一 條 為照顧遭受急難事故或非常災害之本校學生，特訂定萬能科技大學學生急難救助金設置實施辦法(以下簡稱本辦法)。

Điều 1

Nhằm chăm lo, hỗ trợ sinh viên của nhà trường gặp phải sự cố khẩn cấp hoặc thiên tai, thảm họa bất thường, ban hành Quy định thực hiện về Quỹ hỗ trợ khẩn cấp cho sinh viên Đại học khoa học kỹ thuật Vạn Năng (sau đây gọi tắt là "Quy định này").

第 二 條 申請資格：本辦法實施對象為本校之具有學籍學生及學生父母，依最近一年綜合所得總額低於百萬元及不動產價值合計低於千萬元者，申請時須檢附相關證明文件。申請時間：申請人應於事實發生之日起三個月內(重大傷病則是卡證有效期內)向學生事務處課外活動組提出申請。

Điều 2

Điều kiện đăng ký: Đối tượng áp dụng của Quy định này là sinh viên đang có tư cách học sinh, sinh viên của trường và cha, mẹ của sinh viên. Tổng thu nhập hợp nhất trong năm gần nhất phải dưới 1 triệu Đài tệ và tổng giá trị bất động sản phải dưới 10 triệu Đài tệ. Khi đăng ký, phải nộp kèm các giấy tờ chứng minh có liên quan.

第 三 條 學生發生意外事故或傷病，依下列情節輕重核發救助金:

Điều 3

Trường hợp sinh viên xảy ra tai nạn hoặc mắc bệnh, tiền hỗ trợ khẩn cấp được cấp căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tình hình như sau:

一、重傷者（住院一週以上），核發新台幣壹萬元整。

1. Người bị thương nặng (phải nằm viện từ một tuần trở lên) được cấp 10.000 Đài tệ.

二、學生在校使用學校公共設施、設備、儀器或因公遭受意外傷害及導致殘障者，依保險法所定之殘障程度分級給予救助，核發最高新台幣貳萬元整。

2. Sinh viên bị thương do tai nạn khi sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc công cộng của trường hoặc khi thực hiện công vụ, hoặc bị khuyết tật do tai nạn, sẽ được cấp tiền hỗ trợ căn cứ theo mức độ khuyết tật được quy định trong Luật Bảo hiểm; mức hỗ trợ tối đa là 20.000 Đài tệ.

三、學生死亡，核發新台幣貳萬元整。

3. Trường hợp sinh viên tử vong, được cấp 20.000 Đài tệ.

四、學生符合全民健保所定重大傷病標準者，核發新台幣貳萬元整。

4. Trường hợp sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn về bệnh tật nghiêm trọng theo quy định của Bảo hiểm Y tế Toàn dân, được cấp 20.000 Đài tệ.

第 四 條 學生家庭遭遇不可歸責於當事人之原因（如風災、水災、震災、火災等）致發生損失或傷害者，依下列情節核發救助金:

Điều 4

Trường hợp gia đình sinh viên bị thiệt hại hoặc bị thương do những nguyên nhân không thể quy trách nhiệm cho đương sự (như bão, lũ lụt, động đất, hỏa hoạn, v.v.), tiền hỗ trợ khẩn cấp được cấp căn cứ vào tình hình thực tế như sau:

一、房屋半毀（倒）者，核發新台幣壹萬元整。

1. Trường hợp nhà ở bị hư hại hoặc sập một phần, được cấp 10.000 Đài tệ.

二、房屋全毀（倒）者，核發新台幣壹萬伍仟元整。

2. Trường hợp nhà ở bị hư hại hoặc sập hoàn toàn, được cấp 15.000 Đài tệ.

三、學生父母受重傷者（住院一週以上），核發新台幣壹萬元整。

3. Trường hợp cha hoặc mẹ của sinh viên bị thương nặng (phải nằm viện từ một tuần trở lên), được cấp 10.000 Đài tệ.

第 五 條 學生在學期間父母發生其他事故，致家庭經濟陷於困境無力撫育者，依下列情節核發救助金：

Điều 5

Trong thời gian sinh viên đang theo học, nếu cha hoặc mẹ xảy ra sự cố khác khiến kinh tế gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không đủ khả năng nuôi dưỡng sinh viên, tiền hỗ trợ khẩn cấp được cấp căn cứ vào tình hình như sau:

一、父母一方符合全民健保所定重大傷病標準者，核發新台幣壹萬元整。

1. Trường hợp một trong hai người cha hoặc mẹ đáp ứng tiêu chuẩn về bệnh tật nghiêm trọng theo quy định của Bảo hiểm Y tế Toàn dân, được cấp **10.000 Đài tệ**.

二、父母一方死亡者，核發新台幣壹萬元整。

2. Trường hợp một trong hai người cha hoặc mẹ tử vong, được cấp **10.000 Đài tệ**.

三、父母雙方死亡者，核發新台幣貳萬元整。

3. Trường hợp cả cha và mẹ đều tử vong, được cấp **20.000 Đài tệ**.

第 六 條 申請本項救助金，以每一事故申請一次為原則，若因實際情形需要必須加次數或額度時，由校長裁定之。

Điều 6

Về nguyên tắc, tiền hỗ trợ khẩn cấp theo Quy định này chỉ được đăng ký **một lần cho mỗi sự cố**. Trường hợp căn cứ vào tình hình thực tế cần tăng số lần hoặc mức hỗ trợ, sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

第 七 條 本辦法經行政會議通過，陳請校長核定後實施，修正時亦同。

Điều 7

Quy định này được thực hiện sau khi được Hội nghị Hành chính thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt; việc sửa đổi cũng được thực hiện theo cùng thủ tục.